

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 22-12-2021.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Ngọc Oanh và bà Nguyễn Thị Băng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST- DS ngày 28-10-2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-DS ngày 09-12-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thúy T, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường NP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn Ph – sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ 12, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái - vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thúy T trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết và tin tưởng ông Nguyễn Tuấn Ph là Công an thành phố Yên Bái, ngày 08-8-2017, ông Ph có đến nhà bà vay số tiền 50.000.000đồng nên bà đồng ý cho ông Ph vay số tiền trên. Ông Ph có viết giấy mượn tiền lập ngày 08-8-2017, số tiền vay là 50.000.000đồng, thời hạn vay là 02 tháng, thỏa thuận không tính lãi. Tuy hình thức văn bản có tiêu đề là giấy mượn tiền nhưng thực chất là hợp đồng vay tài sản giữa bà và ông Ph, có chữ ký và họ tên của người vay là ông Nguyễn Tuấn Ph và người cho vay là Ngô Thúy T. Bà T xác nhận đây là số tiền riêng của bà cho ông Ph vay. Thời điểm đến vay tiền, chỉ có một mình ông Ph, không có ai cùng vay tiền với ông Ph. Hết thời hạn vay, mặc dù bà T đã nhiều lần đòi tiền nhưng đến nay ông Ph vẫn chưa trả cho bà được khoản tiền gốc và lãi phát sinh do chậm trả. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Ph phải trả cho bà số tiền gốc là 50.000.000đồng và tiền lãi phát sinh do ông Ph vi

phạm nghĩa vụ tính từ ngày 08-10-2017 đến ngày 08-10-2021 là 48 tháng với mức lãi suất 1%/ 1 tháng, với tổng số tiền lãi là 24.000.000đồng. Tại bản tự khai ngày 18-11-2021, bà T xác định lại thời điểm bắt đầu tính lãi là từ ngày 08-10-2017 đến ngày 08-10-2021 là 04 năm với mức lãi suất 10%/ 1 năm của khoản tiền vay. Số tiền lãi mà bà T yêu cầu ông Ph phải trả là  $4 \text{ năm} \times 10\%/1\text{năm} \times 50.000.000\text{đồng} = 20.000.000\text{đồng}$ . Tổng số tiền gốc và lãi ông Ph phải trả cho bà là  $50.000.000\text{đồng tiền gốc} + 20.000.000\text{đồng tiền lãi} = 70.000.000\text{đồng}$ .

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Ph phải trả cho bà tổng số tiền cả gốc và lãi là 70.000.000đồng. Bà xác định lại thời điểm tính tiền lãi từ ngày 09-10-2017 đến 09-10-2021 mức lãi suất 10%/01 năm trên số tiền gốc, tổng cộng số tiền lãi bà yêu cầu ông Ph phải trả là 20.000.000đồng. Không yêu cầu tính lãi từ ngày 09-10-2021 đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án (ngày 22-12-2021). Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

*Tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Tuấn Ph trình bày:*

Do có quen biết Bà Ngô Thúy T từ trước, ngày 08-8-2017, ông có vay của bà T số tiền là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) thời hạn vay 02 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận là 4.000đồng/1 triệu/1 ngày (nhưng không ghi trong giấy vay tiền). Tại thời điểm vay chỉ có một mình ông vay tiền không có vợ ông hay ai khác cùng vay tiền. Vợ ông không biết, không liên quan và cũng không được sử dụng số tiền vay. Ông trực tiếp ký tên vào giấy mượn tiền và sử dụng toàn bộ số tiền vay trên. Hết thời hạn vay 02 tháng, ông không trả được tiền gốc cho bà T như đã thỏa thuận nhưng mỗi tháng ông trả lãi 6.000.000đồng, đã trả lãi đến hết tháng 12/2017. Đến nay, ông vẫn chưa trả cho bà T toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu của bà T.

Nay Bà Ngô Thúy T khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền gốc 50.000.000đồng theo giấy mượn tiền lập ngày 08-8-2017 và yêu cầu ông phải trả số tiền lãi tính từ ngày 08-10-2017 đến 08-10-2021 mức lãi suất 10%/01 năm trên số tiền gốc, tổng cộng là 20.000.000đồng. Số tiền gốc và lãi bà T yêu cầu ông phải trả là 70.000.000đồng ông cũng nhất trí. Ông sẽ có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi trên cho bà T.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Nơi thực hiện hợp đồng và nơi cư trú của bị đơn tại phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tuấn Ph vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa bà T và ông Ph xác lập vào ngày 08-8-2017, thời hạn trả nợ ngày 08-10-2017. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện, nên Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu trả tiền gốc:

Theo lời khai của bà Nguyễn Thúy T và ông Nguyễn Tuấn Ph xác định ông Ph có vay số tiền 50.000.000 đồng của bà T và có viết giấy mượn tiền lập ngày 08-8-2017, ghi tên người vay và có chữ ký của ông Nguyễn Tuấn Ph; ông Ph cho rằng có thỏa thuận trả lãi là 4.000đồng/1 triệu/1 ngày nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, bà T xác định cho vay không có lãi.

Tại giấy mượn tiền ngày 08-8-2017, có nội dung thể hiện là thỏa thuận vay tài sản, không có thỏa thuận về lãi suất. Như vậy, có căn cứ xác định giữa ông Ph và bà T có xác lập quan hệ vay tài sản vào ngày 08-8-2017, loại vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi.

Các bên tham gia giao kết hợp đồng đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Việc ông Ph đến thời hạn không trả số tiền đã vay khi có yêu cầu trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu ông Ph phải trả số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi:

Ông Ph cho rằng đã trả lãi cho bà T mỗi tháng 6.000.000đồng đến hết năm 2017. Bà T xác định không nhận số tiền lãi nào từ ông Ph; Ông Ph không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, do đó không có căn cứ xác định ông Ph đã trả lãi cho bà T.

Ngày 08-8-2017, bà T đã chuyển giao đủ số tiền 50.000.000đồng cho ông Ph, thời hạn vay theo giấy mượn tiền là 02 tháng. Hết thời hạn vay, ông Ph không trả được tiền nợ gốc cho bà T là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 09-10-2017 được xác định là ngày bắt đầu tính thời điểm chậm trả. Do đó, bà T yêu cầu tính tiền lãi của số tiền nợ gốc từ ngày 09-10-2017 đến thời điểm 09-10-2021 với lãi suất là 10%/1 năm (tương đương mức lãi suất 0,833%/tháng) là có căn cứ, mức lãi suất bà T yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật. Bà T không yêu cầu tính tiền lãi của nợ gốc từ ngày 10-10-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó, cần buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi là: 50.000.000 đồng x 4

$\text{năm} \times 10\% / 1 \text{ năm} = 20.000.000 \text{ đồng}$  (hai mươi triệu đồng).

Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 50.000.000 đồng (tiền gốc) + 20.000.000 đồng (tiền lãi) = 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là:  $70.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.500.000$  (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy T.

Buộc ông Nguyễn Tuấn Ph phải trả cho bà Ngô Thúy T tổng số tiền là: 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, (gồm tiền nợ gốc là: 50.000.000 đồng, tiền lãi là: 20.000.000 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án (Bà Ngô Thúy T) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án (ông Nguyễn Tuấn Ph) khi chưa thi hành án xong, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Tuấn Ph phải chịu 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Bà Ngô Thúy T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0000056 ngày 28-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Văn**